

Salicylic Acid

Tên Salicylic Acid

Số CAS 69-72-7

Tên hóa học

Số EC 200-712-3

Ull

Mô tả A substance obtained from plants (white willow bark and wintergreen leaves) and also synthesized which is versatile and possesses bacteriostatic, fungicidal, and keratolytic actions.

Quy định (a) Rinse-off hair products: 3% (b) Other products except body lotion, eye shadow, mascara, eyeliner, lipstick, roll on deodorant: 2%

Chức năng

Ứng dụng

Thành phần có INCI

Acid Salicylic